TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Hòa**
Số: 32/2022/QĐCNTTLH	*Tp. Bạc Liêu, ngày 10 tháng 6 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ điều 32, 33, 34, 35 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 81, 82 và 83 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của anh Lương Văn Nghiệp.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 24 tháng 5 năm 2022 về việc yêu cầu ly hôn của anh Lương Văn Nghiệp.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 về thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Người khởi kiện: Anh Lương Văn N, sinh năm 1983.

Địa chỉ: Khóm 4, phường H, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

Người bị kiện: Chị Phạm Thị Hồng N1, sinh năm 1990

Địa chỉ: Khóm 7, phường M, thành phố B, tỉnh Bạc Liêu

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang Tòa án và các tài liệu do Tòa án thu thập được theo quy định tại khoản 2 Điều 32 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 25 tháng 5 năm 2022, cụ thể như sau:

- Về hôn nhân: Anh Lương Văn N và chị Phạm Thị Hồng N1 thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Giao cháu Lương Hải Đ, sinh ngày 28/5/2015 cho chị Phạm Thị Hồng N1 trực tiếp nuôi dưỡng, trông nom, chăm sóc, giáo dục sau khi ly hôn, hiện nay cháu Đ đang sống với anh N. Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được ngăn cản.

Về nghĩa vụ cấp dưỡng: Anh N có nghĩa vụ cấp dưỡng cho cháu Đ số tiền mỗi tháng là 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng/tháng) cho đến khi cháu Đ đủ 18 tuổi. Thời gian bắt đầu cấp dưỡng tính từ tháng 6/2022.

Kể từ ngày quyết định có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

- Về tài sản chung và nợ chung: Không có, không yêu cầu giải quyết.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Bạc Liêu;
- VKSND Tp.BL;
- THA Tp.BL;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã (phường) nơi ĐKKH;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Trần Minh Tân

TOÀ ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẠC LIÊU** **TỈNH BẠC LIÊU**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 31A/TLHS-HNGĐ	*TP. Bạc Liêu, ngày 25 tháng* 5 *năm 2022*

THÔNG BÁO
Về việc thụ lý hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình yêu cầu ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án

Kính gửi: **VIỆN KIỂM SÁT NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẠC LIÊU**

Ngày 25 tháng 5 năm 2022, Toà án nhân dân thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu đã thụ lý hồ sơ vụ việc hôn nhân và gia đình số 31A/TLHS-HNGĐ về việc yêu cầu ra quyết định công nhận kết quả hòa giải thành tại Tòa án, giữa các bên:

Người khởi kiện: Chị **NGUYỄN NỮ NHỊ KHA**, sinh năm 1982.

Địa chỉ thường trú: số 47/119 đường Nguyễn Hữu Tiến, phường Tân Thạnh, quận Tân Phú, Thành phố Hồ Chí Minh; Chổ ở hiện tại: đường Tào Văn Ty, Khu dân cư Phường 2, Khóm 3, Phường 2, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Người bị kiện: Anh **LÊ VĂN DIỆP**, sinh năm: 1980

Địa chỉ thường trú: ấp Phú Hòa, xã Phú Quý, huyện Cai Lậy, tỉnh Tiền Giang; chổ ở hiện tại: Số 2/443, ấp Kim Cấu, xã Vĩnh Trạch, thành phố Bạc Liêu, tỉnh Bạc Liêu.

Kết quả hòa giải thành tại Tòa án gồm:

- Về hôn nhân: Chị Nguyễn Nữ Nhị Kha và anh Lê Văn Diệp thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Chị Nguyễn Nữ Nhị Kha và anh Lê Văn Diệp thống nhất có 01 con chung là cháu Lê Văn Thiên Phú, sinh ngày 07/7/2012. Chị Kha và anh Diệp thống nhất sau khi ly hôn giao con chung là cháu Lê Văn Thiên Phú, sinh ngày 07/7/2012 cho chị Kha trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục, hiện cháu Phú đang sống cùng chị Kha nên được giữ nguyên.

Về cấp dưỡng: Buộc anh Lê Văn Diệp có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung mức 3.000.000đ/tháng (Ba triệu đồng một tháng) từ ngày 01/6/2022 đến khi cháu Lê Văn Thiên Phú, sinh ngày 07/7/2012 đủ 18 tuổi.

- Về tài sản chung: Chị Nguyễn Nữ Nhị Kha và anh Lê Văn Diệp thống nhất xác định không có tài sản chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về nợ chung, nợ riêng: Chị Nguyễn Nữ Nhị Kha và anh Lê Văn Diệp thống

nhất xác định không có nợ chung và không có nợ riêng nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Kể từ ngày nhận được thông báo thụ lý, trường hợp cần thiết Viện kiểm sát cùng cấp có ý kiến bằng văn bản trước khi Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Phạm Thị Chi